

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Dương Cao Đức.

2/ Bà Nguyễn Thị Kim Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Đức Khuê – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 250/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2024/QĐXXST-HS, ngày 23/02/2024, đối với các bị cáo:

1/ Trần Trung H, sinh năm: 1987, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú (Hộ khẩu thường trú: Số A C, Phường D, Quận H, Thành phố H ở: Không có nơi cư trú ổn định); nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N và bà Vũ Thị Thanh H1; có vợ và 01 con (sinh năm: 2020); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 24/02/2012, bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (theo Bản án số 38/HSST); đến ngày 05/9/2016 chấp hành xong toàn bộ bản án

- Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2022 đến nay. (Có mặt).

2/ Phạm Tiến H2, sinh năm: 1979 tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú (Hộ khẩu thường trú: Số B đường B, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh ; chỗ ở: Nhà không số, đường Đ, tổ A, khu phố F, thị trấn N, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Tiến D (đã chết) và bà Bùi Thị T; có vợ và 02 con (sinh năm: 2008 và 2015); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 01/3/2017, bị Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 (hai) năm 06

(sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (theo Bản án số 26/HSST); đến ngày 08/12/2018 chấp hành xong toàn bộ bản án

- Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2022 đến nay. (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Lê Thị Kim L, sinh năm: 1980; nơi cư trú: Số E N, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt).

2. Chị Lâm Thanh Phi Y, sinh năm: 1999; nơi cư trú: Số D H, phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 00, ngày 16/12/2022, Đội Cảnh sát Điều tra tội phạm về Ma túy Công an Q phối hợp với Công an P, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành kiểm tra hành chính phòng cho thuê “Haru” (địa chỉ: số A đường C, Phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh) thì phát hiện 02 đối tượng tự khai tên là Trần Trung H và Phạm Tiến H2 có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy, nên yêu cầu kiểm tra. Qua kiểm tra, Công an phát hiện thu giữ trong túi quần phía trước bên phải của H 01 gói nilon chứa tinh thể không màu được quấn trong 01 khẩu trang màu xám (H và H2 khai nhận là ma túy tổng hợp của H dùng để bán cho khách thông qua việc môi giới của H2). Ngoài ra, Công an còn thu giữ của H 01 điện thoại di động gắn sim số 0799331713, 01 xe gắn máy biển số 59E1 - 095.97; thu giữ của H2 01 điện thoại di động gắn sim số 0792086209, 01 xe gắn máy biển số 59C4- 115.57. Sau đó, Công an tiến hành dẫn giải H và H2 về trụ sở Công an P, Quận H lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Theo Bản kết luận giám định số 137/KL-KTHS ngày 23/12/2022 của Phòng K Công an Thành phố H kết luận:

- Gói 1: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon để trong 01 khẩu trang màu xám được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Phạm Tiến H2, Trần Trung H và hình dấu Công an P, Quận H là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 17,1293g (một bảy phẩy một hai chín ba gam), loại Methamphetamine.

- Gói 2: Được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Trung H và hình dấu Công an P, Quận H, bên trong có:

+ Tinh thể không màu trong 04 gói nylon để trong 01 túi vải màu đỏ đều là ma túy thể rắn, có tổng khối lượng 3,3975g (ba phẩy ba chín bảy năm gam), loại Methamphetamine.

+ Tinh thể không màu trong 06 gói nylon để trong 01 túi vải màu nâu đều là ma túy thể rắn, có tổng khối lượng 4,6767g (bốn phẩy sáu bảy sáu bảy gam), loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, Trần Trung H và Phạm Tiến H2 khai nhận: Trần Trung H bắt đầu mua bán ma túy từ tháng 10/2022 và thông qua bạn bè quen biết ngoài xã hội, Trần Trung H quen biết với Phạm Tiến H2 được khoảng 01 tháng. H

nói cho H2 biết H đang mua bán trái phép chất ma túy và khi nào H2 cần mua ma túy sử dụng hoặc H2 tìm được người cần mua ma túy thì H2 gọi cho H và H sẽ trả công tiền môi giới cho H2 thì được H2 đồng ý. H cho H2 số điện thoại di động 0799331713, H2 cho H số điện thoại di động 0792086209 để liên lạc với nhau.

Khoảng 18 giờ 00, ngày 14/12/2022, H sử dụng điện thoại di động thuê bao số 0799331713 gọi cho người đàn ông tên M (không rõ lai lịch, địa chỉ) có số thuê bao là 0765570940 hỏi mua 9.000.000 đồng ma túy tổng hợp hàng đá thì M đồng ý, hẹn gặp H trao đổi mua bán ma túy trên đường A, Phường I, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó, H điều khiển xe gắn máy từ nơi ở đến địa điểm đã hẹn và gọi điện thoại cho M ; một lúc sau thì M điều khiển xe gắn máy đến gặp H đưa 01 gói nylon chứa ma túy tổng hợp, H trả M 9.000.000 đồng tiền mua ma túy và điều khiển xe trở về nhà. H lên phòng ngủ trên lầu 01 nhà số A đường C, Phường D, Quận H phân chia gói ma túy vừa mua thành hai phần không bằng nhau để bán với giá 8.000.000 đồng và 3.000.000 đồng (phần ma túy tổng hợp bán với giá 8.000.000 đồng thì H cho vào 01 gói nylon, phần ma túy tổng hợp bán với giá 3.000.000 đồng thì H cho vào 10 gói nylon nhỏ hơn bỏ vào túi vải màu nâu và màu đỏ, bỏ trong ngăn tủ quần áo chờ người nghiện hỏi mua thì H sẽ mang đi bán với giá 300.000 đồng/gói).

Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 16/12/2022, H2 đang ở một mình tại phòng trọ không số trên lầu A, nhà cho thuê số G đường T, Phường D, Quận H thì có một người đàn ông tên M1 (không rõ lai lịch, địa chỉ) sử dụng điện thoại di động 0903079756 gọi cho H2 thuê bao số 0792086209 nhờ tìm người bán ma túy giới thiệu cho M1 mua với số tiền 8.000.000 đồng và hẹn giao ma túy tại phòng cho thuê “Haru” (số A đường C, Phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh) thì H2 đồng ý rồi H2 sử dụng điện thoại di động thuê bao số 0792086209 gọi cho H thuê bao số 0799331713 nói với H có khách đặt mua ma túy tổng hợp “hàng đá” với giá 8.000.000 đồng thì H đồng ý bán; H cho H2 biết gói ma túy tổng hợp bán giá 8.000.000 đồng sẽ lời được 1.000.000 đồng và H cùng H2 thỏa thuận H2 được H trả tiền công với số tiền 500.000 đồng. Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 16/12/2022, M1 liên lạc cho H2 nói đến phòng A2 của phòng cho thuê “Haru” nói trên để hai bên trao đổi mua bán ma túy. Sau đó, H2 điều khiển xe gắn máy biển số 59C4-115.57 đến phòng cho thuê “Haru” và đi vào trong phòng A2 thì gặp M1 và một người đàn ông (không rõ tên, lai lịch) đang ngồi trong phòng. Lúc này, H2 ở trong phòng và điện thoại báo cho H biết để đến đây bán ma túy. Sau khi nhận điện thoại của H2 thì H điều khiển xe gắn máy đến trước phòng cho thuê “Haru” và H2 đi ra dẫn H vào trong phòng A2. Lúc này, H lấy ra 01 gói nylon chứa ma túy tổng hợp “hàng đá” (có hình dáng là gói nylon chứa tinh thể không màu để trong 01 khẩu trang màu xám) và đổ ra một ít cho người đàn ông đi chung với M1 để kiểm tra chất lượng theo yêu cầu của người này; lúc này, người đàn ông đi cùng với M1 lấy bình nhựa gắn ống thủy tinh hút thử và nói “đồ này dở quá” thì H trả lời “đồ này mà không chịu lấy thì thôi” rồi H quán toàn bộ số ma túy trên vào trong 01 khẩu trang màu xám bỏ trong túi quần phía trước bên phải của H đang mặc và cùng với H2 bỏ về. Vào lúc 16 giờ 00, ngày 16/12/2022, khi H và H2 vừa đi ra khu vực quầy lễ tân của phòng cho thuê “Haru” thì bị Công an kiểm tra bắt quả tang. H khai nhận mua bán ma túy tổng hợp loại hàng đá được khoảng 02 tháng thì bị bắt, trung bình mỗi ngày thu lợi được khoảng 700.000 đồng. Trong thời gian mua bán ma túy (khoảng 02 tháng) thì H thu lợi khoảng 42.000.000 đồng đã tiêu xài hết. Đối với H2 đây là lần đầu tiên tìm được khách mua ma túy và làm môi giới giới thiệu khách mua ma túy cho H để

được trả tiền công thì bị công an phát hiện bắt giữ và bản thân H2 sử dụng loại ma túy đã được khoảng 02 tháng, trước khi bị Công an bắt.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng:

- 01 gói niêm phong bên ngoài ghi ký hiệu 24/2023 Gói 1, chữ ký ghi tên Trần Trung H, Phạm Tiến H2; hình dấu Công an P, Quận H và chữ ký giám định viên Trần Đình H3; 01 gói niêm phong bên ngoài ghi ký hiệu 24/2023 Gói 2, chữ ký ghi tên Trần Trung H; hình dấu Công an P, Quận H và chữ ký giám định viên Trần Đình H3; 02 cân điện tử của Trần Trung H dùng làm công cụ phân chia ma túy; 01 bình thủy tinh gắn ống thủy tinh của Trần Trung H dùng làm dụng cụ sử dụng ma túy.

- 01 điện thoại di động hiệu N1, gắn sim số: 0799331713, số Imei: 351288850479847 (của Trần Trung H), 01 điện thoại di động hiệu Oppo, gắn sim số 0792086209, số I: không có (của Phạm Tiến H2) dùng làm phương tiện liên lạc mua bán trái phép chất ma túy.

- 01 xe gắn máy Honda SH150I màu trắng, biển số 59E1-095.97, số khung: ZDCKF10BOBF104168, số máy: KF08E*1075437*KTGE1 do bà Lê Thị Kim L (sinh năm: 1980; nơi cư trú: Số E N, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh) là chị dâu của Trần Trung H đứng tên chủ sở hữu và cho H mượn xe để đi chơi, nhưng bà L không biết việc H sử dụng xe làm phương tiện đi mua bán trái phép chất ma túy.

- 01 xe gắn máy hiệu Honda Vario 125 màu đen, biển số 59C4 - 115.57, số khung: MH1TU5118UK937812, số máy: JM51E1936928 do chị Lâm Thanh Phi Y (sinh năm: 1999; nơi cư trú: Số D H, phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh) đứng tên chủ sở hữu. Ngày 15/12/2022, chị Y cho H2 mượn xe để đi lại và không biết việc H2 sử dụng xe làm phương tiện mua bán trái phép chất ma túy.

Đối với người đàn ông tên M bán ma túy cho H và người thanh niên tên M1 mua ma túy của H và H2, do không xác định được lai lịch; nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

Đối với hộ kinh doanh phòng cho thuê H4 do bà Tống Minh Hồng A, đứng tên chủ hộ kinh doanh và không có liên quan đến vụ án. Ngày 05/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q có công văn thông báo đến Đội Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự xã hội Công an Q và Đội Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ tiến hành kiểm tra việc thực hiện an toàn phòng cháy chữa cháy để xử lý theo thẩm quyền.

* Bản cáo trạng số 218/CT-VKS-Q8 ngày 09/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo: Trần Trung H, Phạm Tiến H2 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm i Khoản 2 và Khoản 5 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt:

1/ Bị cáo Phạm Tiến H2 mức án tù 08 (tám) năm tù đến 09 (chín) năm tù và phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 5.000.000 (năm triệu) đồng đến 10.000.000 (mười) đồng để tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

2/ Bị cáo Trần Trung H mức án tù 08 (tám) năm tù đến 09 (chín) năm tù và phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 5.000.000 (năm triệu) đồng đến 10.000.000 (mười) đồng để tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

- Về vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy các gói niêm phong chứa ma túy (vì không có giá trị sử dụng).

+ Trả lại các chiếc xe gắn máy đã thu giữ cho chủ sở hữu hợp pháp (do không có liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo).

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước các điện thoại di động đã thu giữ của các bị cáo và 02 cân điện tử (vì dùng vào việc phạm tội).

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bình thủy tinh có gắn ống thủy tinh (vì không có giá trị sử dụng).

* Các bị cáo: Trần Trung H, Phạm Tiến H2 cùng thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện và thống nhất với nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đối với các bị cáo; các bị cáo không có ý kiến tranh luận, không bào chữa; các bị cáo đã rất ăn năn hối hận về hành vi phạm tội đã thực hiện và xin được xem xét giảm nhẹ hình phạt để được sớm về với gia đình, xã hội.

* Bà Lê Thị Kim L có yêu cầu được nhận lại chiếc xe SH150I màu trắng, biển số 59E1-095.97 (vì bà không có liên quan đến vụ án này).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; của Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, không có khiếu nại về hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, các quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Trung H, Phạm Tiến H2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện và bị lực lượng Công an kịp thời phát hiện bắt quả tang, thu giữ cùng vật chứng.

Xét lời khai nhận của các bị cáo Trần Trung H, Phạm Tiến H2 phù hợp với nội dung Cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8 và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

Chất ma túy thu giữ của các bị cáo Phạm Tiến H2, Trần Trung H khi bị lực lượng Công an phát hiện thu giữ, qua giám định là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine, có

khối lượng là 17,1293g (một bảy phẩy một hai chín ba gam). Ngoài ra, lực lượng Công an qua khám xét còn thu giữ của bị cáo Trần Trung H 3,3975g (ba phẩy ba chín bảy năm gam) ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine và 4,6767g (bốn phẩy sáu bảy sáu bảy gam) ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine.

Do đó, đã có đủ cơ sở để kết luận: Các bị cáo Trần Trung H, Phạm Tiến Hoàng p vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung hình phạt: Các bị cáo Trần Trung H, Phạm Tiến H2 đã cùng thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy và khối lượng chất ma túy mà các bị cáo dùng để bán thuộc trường hợp “Methamphetamine có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam”. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung hình phạt được quy định tại điểm i Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); nên các bị cáo Trần Trung H, Phạm Tiến H2 phải bị xét xử theo quy định tại tình tiết này.

[4] Về nhân thân của bị cáo Trần Trung H và Phạm Tiến H2: Các bị cáo đều có quá trình nhân thân không tốt {đã từng bị Tòa án kết tội về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, mặc dù đã được đương nhiên xóa án tích}, nhưng không chịu sửa chữa, tu dưỡng, rèn luyện phấn đấu thành công dân sống có ích cho xã hội mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới với lỗi cố ý, qua đó thể hiện ý thức chấp hành pháp luật kém của các bị cáo; nên Hội đồng xét xử cũng cần lưu ý, cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo cho tương xứng và phù hợp.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình của bị cáo H có nhiều đóng góp cho xã hội và gia đình của bị cáo H2 có nhiều công sức đóng góp cho đất nước (mẹ của bị cáo được Thủ tướng Chính phủ tặng Kỷ niệm chương “Chiên sĩ Cách mạng bị địch bắt tù, đày”. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho từng bị cáo một phần về hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu.

[6] Ngoài ra, bị cáo Trần Trung H còn khai nhận trước khi bị cơ quan Công an phát hiện (khoảng 02 tháng trước đó), bản thân bị cáo đã nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy với nhiều người khác nhau, không rõ lai lịch và thu lợi số tiền khoảng 42.000.000 đồng (đã tiêu xài hết), nhưng bị cáo không nhớ rõ về thời gian mua bán, về số tiền, về địa điểm của mỗi lần mua bán đó; gia đình của bị cáo không biết và không có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo vì bị cáo lén lút thực hiện.

Xét thấy, ngoài lời khai duy nhất của bị cáo Trần Trung H thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh; nên chưa có đủ cơ sở pháp lý vững chắc để xác định bị cáo phạm tội thuộc các trường hợp quy định về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung hình phạt như: “phạm tội 02 lần trở lên”, “phạm tội đối với 02 người trở lên” hay “khối lượng chất ma túy . . .”.

[7] Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, nên cần phải xét xử các bị cáo thật nghiêm khắc và tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong

một khoảng thời gian nhất định để qua đó giáo dục, răn đe các bị cáo nói riêng và nâng cao hiệu quả của công tác phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội.

[8] Bản Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với các bị cáo Trần Trung H và Phạm Tiến H2 là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội.

[9] Về ý kiến của các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để được sớm trở về với gia đình, hòa nhập với xã hội là có cơ sở pháp luật, như phân tích nêu trên của Hội đồng xét xử; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về hình phạt bổ sung và số tiền thu lợi bất chính:

- Theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Do các bị cáo phạm tội nhằm hưởng lợi bất chính, nên cần phạt bổ sung mỗi bị cáo một số tiền nhất định để tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

- Đối với lời khai của bị cáo Trần Trung H về số tiền thu lợi khoảng 42.000.000 đồng (trong khoảng thời gian mua bán trái phép chất ma túy) và đã tiêu xài cá nhân hết; Ngoài lời khai duy nhất của bị cáo thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh; nên chưa có đủ căn cứ pháp lý vững chắc để xem xét buộc bị cáo phải nộp lại để tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước theo quy định.

[11] Về vật chứng liên quan:

- 01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi ký hiệu 24/2023 Gói 1, chữ ký ghi tên Trần Trung H, Phạm Tiến H2; hình dấu Công an P, Quận H và chữ ký giám định viên Trần Đình H3; 01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi ký hiệu 24/2023 Gói 2, chữ ký ghi tên Trần Trung H; hình dấu Công an P, Quận H và chữ ký giám định viên Trần Đình H3: Qua giám định, bên trong chứa chất ma túy độc hại, cấm tàng trữ, cấm lưu hành và hiện không còn giá trị sử dụng; nên cần tịch thu và tiêu hủy.

- 02 (hai) cân điện tử (bị cáo Trần Trung H dùng làm công cụ phân chia ma túy và có giá trị sử dụng) và 01 (một) bình thủy tinh gắn ống thủy tinh (bị cáo Trần Trung H dùng làm dụng cụ để sử dụng ma túy và không có giá trị sử dụng), nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước 02 (hai) cái cân điện tử và tịch thu tiêu hủy 01 (một) bình thủy tinh gắn ống thủy tinh.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu N1 (gắn sim số: 0799331713, số Imei: 351288850479847, của bị cáo Trần Trung H) và 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo (gắn sim số 0792086209, số I: không có, của bị cáo Phạm Tiến H2) là tài sản cá nhân của các bị cáo và có dùng vào việc phạm tội, hiện có giá trị sử dụng; nên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

- 01 (một) xe gắn máy Honda SH150I màu trắng, biển số 59E1-095.97, số khung: ZDCKF10BOBF104168, số máy: KF08E*1075437*KTGE1 do bà Lê Thị Kim L đứng tên chủ sở hữu và bà L cho bị cáo H mượn chiếc xe để đi chơi, nhưng bà L không biết việc bị cáo H sử dụng chiếc xe làm phương tiện đi mua bán trái phép chất ma túy và bị

Công an tạm giữ; do bà L và chiếc xe không có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo H, nên việc xem xét trả lại chiếc xe cho bà L theo ý kiến yêu cầu của bà L và theo đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp và có căn cứ pháp luật.

- 01 (một) xe gắn máy hiệu Honda Vario 125 màu đen, biển số 59C4 - 115.57, số khung: MH1TU5118UK937812, số máy: JM51E1936928 do chị Lâm Thanh Phi Y đứng tên chủ sở hữu và chị Y cho bị cáo H2 mượn xe để đi lại, nhưng không biết việc bị cáo H2 sử dụng chiếc xe để làm phương tiện mua bán trái phép chất ma túy và bị Công an tạm giữ; do chị Y và chiếc xe không có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo H2, nên việc xem xét trả lại chiếc xe cho chị Y theo ý kiến yêu cầu của chị Y và theo đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp và có căn cứ pháp luật.

[12] Đối với căn nhà số A H, Phường I, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh và những người đang sinh sống tại căn nhà nêu trên; qua điều tra xác định không có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Trần Trung H; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q không xử lý là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[13] Đối với những người đã mua ma túy của bị cáo Trần Trung H trước đó và đối tượng M1 cùng người đàn ông đi cùng đến phòng A2 của phòng cho thuê “Haru” để gặp bị cáo H và bị cáo H2 mua ma túy, do không xác định được lai lịch; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q không có căn cứ để xử lý trong cùng vụ án này và vẫn tiếp tục điều tra làm rõ để sẽ xử lý sau, là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[14] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo Trần Trung H, do không xác định được lai lịch; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q không có căn cứ để xử lý trong vụ án này và vẫn tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý sau, là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[15] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm i Khoản 2 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: 1/ Bị cáo Trần Trung H 08 (tám) năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2022.

2/ Bị cáo Phạm Tiến H2 07 (bảy) năm 08 (tám) tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2022.

- Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Buộc bị cáo Trần Trung H nộp phạt số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng và bị cáo Phạm Tiến H2 nộp phạt số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng để tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

- Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

+ Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi ký hiệu 24/2023 Gói 1, chữ ký ghi tên Trần Trung H, Phạm Tiến H2; hình dấu Công an P, Quận H và chữ ký giám định viên Trần Đình H3; 01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi ký hiệu 24/2023 Gói 2, chữ ký ghi tên Trần Trung H; hình dấu Công an P, Quận H và chữ ký giám định viên Trần Đình H3; 01 (một) bình thủy tinh gắn ống thủy tinh.

+ Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 02 (hai) cân điện tử; 01 (một) điện thoại di động hiệu N1, gắn sim số: 0799331713, số I: 351288850479847; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo, gắn sim số 0792086209, số I: Không có.

+ Trả lại 01 (một) xe gắn máy Honda SH150I màu trắng, biển số 59E1-095.97, số khung: ZDCKF10BOBF104168, số máy: KF08E*1075437*KTGE1 cho bà Lê Thị Kim L.

+ Trả lại 01 (một) xe gắn máy hiệu Honda Vario 125 màu đen, biển số 59C4 - 115.57, số khung: MH1TU5118UK937812, số máy: JM51E1936928 cho chị Lâm Thanh Phi Y.

(Theo Biên bản giao - nhận tang tài vật lập ngày 26/9/2023, tại kho của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo: Trần Trung H, Phạm Tiến H2; mỗi bị cáo phải chịu số tiền là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt, có quyền kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, có quyền kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Bản án được công bố hoặc niêm yết hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- PC.53 CA TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- CQĐT CAQ.8;
- CQTHAHS Q.8; NTG CAQ.8;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Trần Trọng Trúc

